

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề cương, dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Dự án lập danh mục các nguồn nước phải lập Danh mục hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013 ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Bình Phước đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020 tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 1266/UBND- KT ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương thực hiện dự án lập danh mục các nguồn nước phải lập Danh mục hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1804/TTr-STC ngày 07/7/2020,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Lập danh mục các nguồn nước phải lập Danh mục hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. Đề cương dự án:

1. Tên công trình, đối tượng, quy mô dự án

- Tên công trình: “Lập danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước”.

- Đối tượng: Các đối tượng điều tra để lập hành lang bảo vệ được chọn gồm các sông, suối, kênh rạch, ao, hồ.

Các hồ chứa thủy điện, hồ chứa thủy lợi và các hồ tự nhiên, nhân tạo ở các đô thị, khu dân cư tập trung; hồ ao lớn có chức năng điều hòa ở các khu vực khác;

- Quy mô: Tổng diện tích dự kiến điều tra là 5.138km², bao gồm diện tích đất phi nông nghiệp và nông nghiệp (trong đó có diện tích của các nguồn nước thuộc đối tượng điều tra.

2. Mục đích

- Điều tra và xác định chức năng các nguồn nước.

- Thiết lập cơ sở dữ liệu thông tin về đặc trưng hình thái sông, thảm phủ thực vật, các đoạn sông ô nhiễm, các đoạn sông sạt lở, các đoạn sông gần khu di tích lịch sử hoặc các địa điểm có giá trị văn hóa du lịch làm căn cứ xác định phạm vi các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước.

- Xác định được phạm vi hành lang bảo vệ của nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng lộ trình cấm mốc theo thứ tự ưu tiên.

3. Nội dung dự án

- Thu thập thông tin, số liệu:

Thu thập, điều tra số liệu phục vụ lập danh mục các nguồn nước cần lập hành lang bảo vệ được thực hiện tương tự trong điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt tỷ lệ 1/100.000 theo quy định.

- Công tác nội nghiệp:

Bước 1: Thu thập, rà soát thông tin, dữ liệu và triển khai công tác điều tra, đánh giá nguồn nước;

Bước 2: Tổng hợp chỉnh lý, xử lý thông tin, dữ liệu thu thập và kết quả điều tra thực địa;

Bước 3: Phân tích đánh giá hiện trạng, diễn biến nguồn nước;

Bước 4: Chuẩn bị nội dung thông tin và biên tập các bản đồ;

Bước 5: Tổng hợp xây dựng hồ sơ sản phẩm.

- Công tác ngoại nghiệp:

Bước 1: Chuẩn bị;

Bước 2: Tiến hành điều tra thực địa;

Bước 3: Tổng hợp, chỉnh lý, hoàn thiện kết quả điều tra thực địa và giao nộp sản phẩm.

4. Tổ chức thực hiện

- Cơ quan ban hành Quyết định phê duyệt: UBND tỉnh Bình Phước.

- Cơ quan chủ trì dự án: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp thực hiện:

+ Sở Tài chính; Sở Giao thông vận tải; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Sở Công Thương.

+ UBND các xã, các huyện, thị xã, thành phố.

+ Các đơn vị liên quan.

5. Thời gian thực hiện: Dự kiến thời gian là 12 tháng từ khi hợp đồng được ký kết.

Đề cương dự án: Lập danh mục các nguồn nước phải lập Danh mục hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước do Công ty cổ phần địa chất Nam Bộ lập đã được Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát và thống nhất;

II. Tổng dự toán: 2.965.276.000 đồng (Hai tỷ, chín trăm sáu mươi lăm triệu, hai trăm bảy mươi sáu ngàn đồng).

Trong đó:

- Chi phí dự án lập danh mục: 2.958.551.000 đồng.

- Chi phí lập, thẩm định HSMT: 2.690.000 đồng.

- Chi phí đánh giá HSDT: 2.690.000 đồng.

- Chi phí thẩm định kết quả LCNT: 1.345.000 đồng.

Nội dung công việc và dự toán chi tiết theo Tờ trình số 1804/TTr-STC ngày 07/7/2020 của Sở Tài chính.

III. Nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

1. Khái quát về gói thầu:

- Tên gói thầu: Lập danh mục các nguồn nước phải lập Danh mục hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh.

- Dự toán thực hiện năm 2020: 2.965.276.000 đồng (Hai tỷ, chín trăm sáu mươi lăm triệu, hai trăm bảy mươi sáu ngàn đồng).

- Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn sự nghiệp Tài nguyên năm 2020 và 2021.

- Địa điểm thực hiện dự án: Tỉnh Bình Phước.

2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Dự án: Lập danh mục các nguồn nước phải lập Danh mục hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước	2.958.551.000	Nguồn vốn sự nghiệp Tài nguyên năm 2020 và 2021	Đấu thầu rộng rãi trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý III năm 2020	Hợp đồng trọn gói	12 tháng
2	Chi phí lập, thẩm định HSMT,	2.690.000	Nguồn vốn sự nghiệp Tài nguyên năm 2020 và 2021	Chi định thầu		Quý III năm 2020		15 ngày
3	Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu	2.269.000	Nguồn vốn sự nghiệp Tài nguyên năm 2020 và 2021	Chi định thầu		Quý III năm 2020		15 ngày
3	Chi phí thẩm định kết quả LCNT	1.345.000	Nguồn vốn sự nghiệp Tài nguyên năm 2020 và 2021	Chi định thầu		Quý III năm 2020		15 ngày
Tổng cộng		2.965.276.000						

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường là chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định của Luật Đấu thầu 2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ và các văn bản khác có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Bình Phước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT;
- LĐVP, phòng: TH, KT
- Lưu: VT. Huyện 140-15/7.



Trần Văn Mi